

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10/6/2019

(V/v: Ly hôn, nuôi con chung)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa :** Bà Đỗ Thị Yến Linh.

**Các Hội thẩm nhân dân :**

1. Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu
2. Ông Nguyễn Trung Lưu

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên Tòa:** Ông Hồ Trần Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 147/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/5/2019, giữa :

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Số 80 đường Ung Chiêm, khu phố 3, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**Bị đơn:** Ông Phạm Ngọc Th, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khu phố 9, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O trình bày:* Bà và ông Phạm Ngọc Th cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mũi Né. Vợ chồng sống bình thường đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Th có biểu hiện bạo lực gia đình, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên rượu chè, cờ bạc, lười lao động Bà O bỏ về nhà cha mẹ sống, vợ

chồng không còn chung sống từ năm 2017 cho đến nay. Nay bà O thấy tình cảm vợ chồng đã hết và yêu cầu ly hôn với ông Th.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung Phạm Ngọc Th – Sinh ngày 07/6/2016. Bà O yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử bị đơn ông Phạm Ngọc Th trình bày: Ông và bà O cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mũi Né. Trong quá trình chung sống, ông không có đánh đập vợ, ông thừa nhận tôi cũng có lỗi với vợ, trong lúc cãi vã ông chỉ có tát vợ một cái và bà O bỏ về nhà mẹ ruột sống từ năm 2017 và từ đó vợ chồng ly thân đến nay. Ông vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung Phạm Ngọc Th – Sinh ngày 07/6/2016. Hiện nay con đang ở với bà O. Nếu ly hôn thì ông Th đồng ý giao con cho bà O nuôi, ông Th cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng: đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa hội đồng xét xử tiến hành trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Viện kiểm sát thấy rằng tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và tuyên một bản án công bằng, khách quan, đúng pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim O có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Ngọc Th, ông Th hiện đang cư trú tại khu phố 9, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Phạm Ngọc Th kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 262/2015, quyển số 02/2015,

ngày 18/12/2015 tại UBND phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà O, ông Th là hợp pháp.

Theo bà O, vợ chồng sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Th cờ bạc, bạo lực, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng sống đã ly thân từ năm 2017, bà Oanh yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Phạm Ngọc Th. Ông Th thừa nhận chỉ có tát bà O một cái trong lúc cãi vã và vợ chồng sống ly thân từ năm 2017, nhưng ông Th xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với bà O, nên ông Th không đồng ý ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà O, Hội đồng xét xử thấy rằng: Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau nhưng thực tế cuộc sống hôn nhân của bà O, ông Th không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, tin tưởng nhau nên hạnh phúc gia đình ngày rạn nứt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến ai chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Th thừa nhận có đánh bà O một cái và bà O bỏ về nhà mẹ ruột sống nhưng ông Th không đồng ý ly hôn. Ông bà đã tự sống xa nhau từ năm 2017 đến nay. Điều này, chứng tỏ cuộc sống hôn nhân giữa ông Th và bà O không thể nào tiếp tục kéo dài, vì vậy nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà O là phù hợp.

**Về con chung:** Có 01 con chung tên Phạm Ngọc Th – Sinh ngày 07/6/2016. Hiện nay con đang ở với bà O.

Bà Nguyễn Thị Kim O yêu cầu được nuôi con, xét yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con chung cho ai nuôi phải bảo đảm đời sống của con chung được ổn định, hiện nay cháu Th đang ở với mẹ. Và ông Phạm Ngọc Th cũng đồng ý giao con chung cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận và không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy công nhận sự thỏa thuận này của các bên đương sự, giao con chung Phạm Ngọc Th cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

**Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con:** Bà O không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Ông Th tự nguyện thỏa thuận nếu con chung ở với bà O thì ông Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của đương sự và không trái quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**Về tài sản chung:** Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về nợ chung:** Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về án phí:** Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Nguyễn

Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn, ông Phạm Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 85, Điều 87, Điều 89, Điều 91, Điều 92, Điều 94, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1999; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

**Tuyên xử:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim O.

Bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với ông Phạm Ngọc Th.

**Về con chung:** Có một con chung tên Phạm Ngọc Th – Sinh ngày 07/6/2016.

Giao con chung Phạm Ngọc Th – Sinh ngày 07/6/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chưa thành niên, các con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

**Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con:** Ông Phạm Ngọc Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, kể từ khi án có hiệu lực cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm nộp tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh do chậm nộp tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**Về tài sản chung:** Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về nợ chung:** Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 08/5/2019 bà O đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0027502 nay được chuyển sang án phí.

Ông Phạm Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (10/6/2019).

**Nơi nhận:**

*Các đương sự;  
TAND tỉnh Bình Thuận;  
VKSND tỉnh Bình Thuận;  
Thi hành án dân sự Phan Thiết;  
UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);  
Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Yến Linh**